TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **749**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/10/2019
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thu Vân

2. Ông Tạ Công Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2019 về việc tranh chấp: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hồ Thị Bạch T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp 1, xã TT, huyện GCĐ, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp 6, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

Bị đơn: **Ngô Quốc H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp 6, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 9/9/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị Bạch T trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 1 con chung là Hồ Kim T, sinh ngày 03/9/2015. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Ngô Quốc H trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh đồng ý giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Xét chị T và anh H sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận chị T và anh H là vợ chồng. Về con chung: Đề nghị giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị T yêu cầu ly hôn với anh H. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp "Ly hôn".

[2] Về nội dung: Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2013, hai người không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nay chị T yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là cháu Hồ Kim T, sinh ngày 03/9/2015. Xét cháu T hiện còn nhỏ tuổi, hiện đang bị bệnh tim bẩm sinh, hội chứng Down và đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị T và anh H thống nhất giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi trưởng thành là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các điều 14, 15, 51, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Bạch T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị Bạch T và anh Ngô Quốc H là vợ chồng.

- Về con chung: Chị T và anh H có 1 con chung là cháu Hồ Kim T, sinh ngày 03/9/2015. Giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 01313 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như nộp xong.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Tam Hiệp
- Các đương sự
- Lưu HSAV